

Bản án số: 309/2018 /HNGĐ-ST

Ngày 19/10/2018

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Loan

Ông Lê Xuân Thư.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Nga - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa: Ông Nguyễn Hùng Mạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 238/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc “ Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn Ch, Sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn 3, xã Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Ng, Sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn 8, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh Ch, vắng mặt chị Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm của anh Lê Văn Ch thể hiện nội dung sau:

Tôi và cô Lê Thị Ng kết hôn năm 1999 trên cơ sở tự nguyện, có Giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Qu cấp. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với nhau được 15 ngày thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do cô Ng tự ý bỏ về nhà bố

mẹ đẻ ở thôn 8 xã Ph ở và nhiều lần tôi bảo cô ấy về nhưng cô ấy không về. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay và do sống ly thân lâu nên tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi và cô Nguyệt ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung.

Về tài sản: Không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Lê Thị Ng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập chị Ng nhiều lần đến Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Ch nhưng chị Ng không có mặt. Ông Lê Công H là bố đẻ của chị Ng đã đến Tòa án báo cáo về việc đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án đối với chị Ng nhưng do chị Ng đi làm lao động tự do, nay đây mai đó nên không đến Tòa án theo giấy triệu tập, ông đã gọi điện thông báo cho chị Ng biết ngày giờ cụ thể nhưng chị Ng không về được vì lý do công việc.

Theo Biên bản ghi lại lời khai của ông Lê Công H ngày 13/8/2018 thể hiện:

Năm 1999 do có người mai mối nên anh Ch và con gái tôi là Lê Thị Ng cùng nhau đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Qu, giữa anh Ch và chị Ng không có thời gian tìm hiểu yêu đương, hai gia đình mới chỉ qua lại đặt trầu cau ăn hỏi, chưa tổ chức đám cưới. Sau đó anh Ch đưa con gái tôi vào miền Nam sinh sống nhưng hai người mới chỉ chung sống với nhau được một hôm thì anh Ch đánh đập con gái tôi nên con gái tôi đã bỏ về nhà tôi từ đó cho đến nay. Việc anh Ch làm đơn xin ly hôn con gái tôi anh Ch có đến gặp con gái tôi và gia đình tôi và chị Ng cũng đã đồng ý ly hôn và nói với anh Ch cứ làm thủ tục ly hôn gửi Tòa án. Tòa án có giấy triệu tập đến Tòa làm việc, con gái tôi đã nhận được giấy nhưng cháu nói sẽ không đến Tòa mà để Tòa án giải quyết vắng mặt vì cháu cũng đồng ý ly hôn. Hiện nay chị Ng làm ở đâu, địa chỉ thế nào tôi không biết, thỉnh thoảng cháu về qua nhà và hay gọi điện thoại về. Do cháu không đến Tòa án được nên tôi phải đến Tòa án để nhận thay Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án. Sau khi nhận được tôi đã giao cho cháu. Nay Tòa án về gia đình tôi làm việc nên tôi thay mặt con gái trình bày lại toàn bộ nội dung theo yêu cầu của con gái với Tòa án. Tôi sẽ có trách nhiệm giao lại toàn bộ giấy tờ, tài liệu mà Tòa án đã giao cho con tôi là Lê Thị Ng.

Về con chung và tài sản chung thì giữa anh Ch và chị Ng không có nên không có đề nghị gì khác.

Tòa án đã ra thông báo về phiên hòa giải nhưng chị Ng không có mặt và vụ án không tiến hành hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ về yêu cầu khởi kiện và các bên không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án triệu tập chị Ng nhiều lần đến Tòa án để giải quyết ly hôn giữa chị với anh Ch nhưng ông Lê Công H là bố đẻ của chị Ng đến Tòa án báo cáo chị Ng là lao động tự do nay đây mai đó, ít khi về nhà, không có địa chỉ ổn định thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại, đây thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, ông H là bố đẻ của chị Ng cam đoan đã giao toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Ng nên cần căn cứ vào điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt chị Ng.

[2]*Về hôn nhân*: Anh Lê Văn Ch và chị Lê Thị Ng kết hôn năm 1999 trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Qu cấp là hôn nhân hợp pháp. Theo anh Ch thì anh và chị Lê Thị Ng kết hôn năm 1999 trên cơ sở tự nguyện, có Giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Qu cấp. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với nhau được 15 ngày thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chị Ng tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn 8 xã Ph ở và nhiều lần anh đến động viên chị Ng về đoàn tụ nhưng chị Ng không về. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay và do sống ly thân lâu nên tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết anh và chị Ng ly hôn. Mặc dù trong hồ sơ vụ án không thể hiện lời khai của chị Ng nhưng ông Lê Công H là bố đẻ của chị Ng cũng thừa nhận lời trình bày của anh Ch là đúng thực tế. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa anh Ch và chị Ng không có và thực sự không còn, mâu thuẫn đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Ch được ly hôn chị Ng là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3]*Về con chung và tài sản chung*: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]*Về án phí*: Anh Ch phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Lê Văn Ch được ly hôn chị Lê Thị Ng.

Về án phí: Anh Lê Văn Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/02736 ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa (anh Ch đã thi hành xong).

Anh Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THA DS huyện Hoằng Hóa.
- UBND xã
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lường Thị Hoa

